

Bản án số:08/2024/HS-ST

Ngày: 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên Vy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiến

Bà Trần Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 161/2023/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Đại H, sinh năm 1995 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Khu phố A, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Uốn tóc; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Võ Văn V** và bà **Nguyễn Thị Thanh H1**;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 18/7/2022, **Võ Đại H** bị Công an phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, với số tiền 1.500.000 đồng.

Nhân thân:

Ngày 23/4/2012, **Võ Đại H** bị Công an phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự”, với số tiền 375.000 đồng; đã nộp phạt ngày 24/4/2012.

Ngày 28/3/2013, **Võ Đại H** bị **Công an thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, với số tiền 375.000 đồng; đã nộp phạt ngày 15/4/2013.

Ngày 07/10/2016, **Võ Đại H** bị **Công an phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, với số tiền 750.000 đồng; đã nộp phạt ngày 07/10/2016.

Ngày 10/5/2023, **Võ Đại H** bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - **T, tỉnh Ninh Thuận** áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Thuận, với thời hạn 24 tháng;

Hiện bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Em **Nguyễn Đức A**, sinh ngày: 19/11/2009. Địa chỉ: **Khu phố G, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận**.

- *Đại diện hợp pháp của Bị hại*: Bà **Nguyễn Thị Hà T**, sinh năm: 1979. Địa chỉ: **Khu phố G, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận** (*Bị hại và đại diện Bị hại đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, **Võ Đại H** đi bộ đến **chung cư H, thuộc khu phố G, phường T, TP . - T**. Khi đến trước **tòa nhà B, chung cư H** thì nhìn thấy 01 xe đạp điện, hiệu Titan Star, màu đen của em **Nguyễn Đức A** đang dựng trước sảnh, không có người trông coi nên **H** nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. **H** đi đến dắt xe đạp điện của em **Đức A** rồi ngồi lên xe, dùng chân đẩy đến **hẻm S, đường N**, thuộc khu phố **khu phố A, phường T, TP . - T** cất giấu tại đây, rồi đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, **H** đến nơi cất giấu để lấy xe thì bị **Công an phường T** tuần tra, kiểm soát phát hiện xe đạp điện trên đang dựng trong **hẻm S**, không có người trông coi nên tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, đồng thời tạm giữ chiếc xe. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan điều tra đã mời **H** làm việc. Tại Cơ quan điều tra, **H** đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 53/ KL-HĐĐGTS ngày 20/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **thành phố P - T** kết luận: 01 xe đạp điện, hiệu Titan Star, màu đen, trị giá: 8.700.000 đồng.

Cáo trạng số 158/CT-VKSPR ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – **T, tỉnh Ninh Thuận** truy tố bị cáo **Võ Đại H** về tội “*Trộm cắp tài*”

sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Võ Đại H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Võ Đại H** về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Võ Đại H** từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **công an thành phố P – T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – **T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, **Võ Đại H** đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe đạp điện, hiệu Titan Star, màu đen, trị giá: 8.700.000 đồng của em **Nguyễn Đức A**, tại **chung cư H, thuộc khu phố G, phường T, TP . - T**. Vì vậy, Cáo trạng số: 158/CT-VKSPR ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – **T, tỉnh Ninh Thuận** truy tố bị cáo **Võ Đại H** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, phải xử lý thật nghiêm trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*” quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”;

“Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi của mình; Bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các tình tiết này được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 xe đạp điện, hiệu Titan Star, màu đen, Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho đại diện hợp pháp của Bị hại - bà **Nguyễn Thị Hà T** là có căn cứ.

- Đối với 01 đĩa DVD được trích xuất từ dữ liệu Camera an ninh tại **chung cư H** ghi lại diễn biến sự việc nên lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm i Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Đại H** phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*.

Xử phạt bị cáo **Võ Đại H** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Võ Đại H** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt Bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PRTC;
- Công an TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyên Vy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiến Trần Thị Minh N

Nguyễn Thị Nguyên V1

